TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 317/2023/QĐST - HNGĐ	Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 141/2023/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1985

Nơi thường trú: B0310 T3 toà B, 82 Nguyễn Tuân, phường T, quận T, thành phố H.

Và anh Phạm Quốc T, sinh năm 1977

Nơi thường trú: Thôn Cát Hạ, xã T, huyện T, tỉnh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Phạm Quốc T thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Thu H, anh Phạm Quốc T xác nhận có 03 con chung là Phạm Quốc A, sinh ngày 03/11/2009, Phạm Thị An H, sinh ngày 23/6/2011 và Phạm Quốc T, sinh ngày 25/10/2017. Hai bên thỏa thuận: Anh Phạm Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Quốc A và Phạm Thị An H cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Chị Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Quốc T cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Trần Thị Thu H, anh Phạm Quốc T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thu H, anh Phạm Quốc T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị Trần Thị Thu H, anh Phạm Quốc T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Phạm Quốc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Thu H, anh Phạm Quốc T xác nhận có 03 con chung là Phạm Quốc A, sinh ngày 03/11/2009, Phạm Thị An H, sinh ngày 23/6/2011 và Phạm Quốc T, sinh ngày 25/10/2017. Hai bên thỏa thuận: Anh Phạm Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Quốc A và Phạm Thị An H cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Chị Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Quốc T cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Trần Thị Thu H, anh Phạm Quốc T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thu H, anh Phạm Quốc T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Thu H, anh Phạm Quốc T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị H, anh T đã nộp theo biên lai số 0008730 ngày 04/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Thẩm phán

Nguyễn Thu Hà